

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng xi măng hỗ trợ
cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện
Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... <i>111</i>	CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
	Ngày: <i>09/01/15</i>	
	Chuyên:.....	

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Công văn số 4054/BKHĐT-QLĐT ngày 27/6/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ vốn tín dụng ưu đãi năm 2014 đối với 17 xã có khả năng đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định cơ chế hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt khối lượng xi măng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 150/TTr-SGTVT ngày 21/11/2014 và Công văn số 2294/SGTVT-KCHT ngày 12/12/2014 và đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 3126/STC-QLGCS ngày 31/12/2014 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng xi măng để làm đường giao thông nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng xi măng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015, với những nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Cung ứng xi măng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015.

2. Cơ quan thực hiện mua sắm (*Bên mời thầu*): Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi.

3. Phân chia gói thầu: 02 gói thầu

Trong đó:

a) Gói thầu số 01: Cung ứng 9.010,5 tấn xi măng cho 17 xã.

b) Gói thầu số 02: Cung ứng 11.242,5 tấn xi măng cho 15 xã.

(chi tiết phân chia gói thầu như phụ lục kèm theo)

4. Giá gói thầu (đã bao gồm thuế VAT, chi phí bốc xếp, vận chuyển và giao đến trung tâm xã): **34.000.000.000 đồng** (*ba mươi bốn tỷ đồng*).

Trong đó:

a) Gói thầu số 01: **15.079.600.000 đồng**.

b) Gói thầu số 02: **18.920.400.000 đồng**.

5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn tín dụng ưu đãi năm 2014 theo Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.

7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

8. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 01/2015.

9. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

10. Thời gian thực hiện hợp đồng:

a) Gói thầu số 01: Không quá **60 ngày**, kể từ ngày ký hợp đồng.

b) Gói thầu số 02: Không quá **90 ngày**, kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy trình, quy định về đấu thầu để tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng xi măng cho 32 xã để làm đường giao thông nông thôn; đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, có hiệu quả. Lập Hồ sơ mời thầu đầy đủ nội dung theo ý kiến của Sở Tài chính tại điểm 3 Công văn số 3126/STC-QLGCS ngày 31/12/2014.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(CN), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, npb.09.



Phạm Trường Thọ

Phụ lục
PHÂN CHIA GÓI THẦU

Cung ứng ximăng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2014 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Đơn vị được hỗ trợ ximăng	Số gói ximăng hỗ trợ (tấn)	Phân chia gói thầu (tấn)	
			Gói thầu số 1	Gói thầu số 2
1	Huyện Bình Sơn	2.962,5	2.638,9	323,6
	Xã Bình Trung	1.919,8	1.919,8	
	Xã Bình Dương	719,1	719,1	
	Xã Bình Thới	323,6		323,6
2	Huyện Trà Bồng	810,3		810,3
	Xã Trà Bình	810,3		810,3
3	Huyện Sơn Hà	1.584,0		1.584,0
	Xã Sơn Thành	1.584,0		1.584,0
4	Huyện Sơn Tịnh	167,6	167,6	
	Xã Tịnh Giang	59,6	59,6	
	Xã Tịnh Trà	108,0	108,0	
5	Huyện Tư Nghĩa	7.937,9	3.685,4	4.252,5
	Xã Nghĩa Hòa	1.016,4	1.016,4	
	Xã Nghĩa Lâm	1.424,2	1.424,2	
	Xã Nghĩa Thương	1.244,8	1.244,8	
	Xã Nghĩa Kỳ	2.832,9		2.832,9
	Xã Nghĩa Phương	1.419,6		1.419,6
6	Huyện Nghĩa Hành	2.340,0	1.180,5	1.159,5
	Xã Hành Minh	77,2	77,2	
	Xã Hành Thịnh	115,2	115,2	
	Xã Hành Dũng	209,2	209,2	
	Xã Hành Thuận	576,0	576,0	
	Xã Hành Nhân	202,9	202,9	
	Xã Hành Phước	192,1		192,1
	Xã Hành Đức	314,6		314,6
	Xã Hành Trung	331,9		331,9
Xã Hành Thiện	320,9		320,9	

TT	Đơn vị được hỗ trợ ximăng	Khối lượng hỗ trợ (tấn)	Phân chia gói thầu (tấn)	
			Gói thầu số 1	Gói thầu số 2
7	Huyện Mộ Đức	2.820,3	600,7	2.219,6
	Xã Đức Tân	158,9	158,9	
	Xã Đức Nhuận	441,8	441,8	
	Xã Đức Thạnh	742,4		742,4
	Xã Đức Hòa	1.477,2		1.477,2
8	Huyện Đức Phổ	446,3	296,1	150,2
	Xã Phổ Vinh	296,1	296,1	
	Xã Phổ Ninh	150,2		150,2
9	Huyện Minh Long	292,2		292,2
	Xã Long Sơn	292,2		292,2
10	Huyện Ba Tư	83,6		83,6
	Xã Ba Chùa	83,6		83,6
11	Huyện Lý Sơn	367,0		367,0
	Xã An Hải	367,0		367,0
12	Thành phố Quảng Ngãi	441,3	441,3	
	Xã Tịnh Châu	64,3	64,3	
	Xã Tịnh Khê	377,0	377,0	
	Tổng cộng	20.253,0	9.010,5	11.242,5